

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày

tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 4398/QĐ-BNN-KH ngày 12/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2); Số 5128/QĐ-BNN-KH ngày 30/12/2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt tổng mặt bằng xây dựng chi tiết tỷ lệ 1:500 cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Văn bản số 3973/STNMT-CCMT ngày 12/9/2022 và số 5284/STNMT-CCMT ngày 02/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng về ý kiến về hồ sơ môi trường đối với dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2);

Căn cứ Văn bản số 6678/UBND-SNN ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề xuất đơn vị chủ đầu tư và điều chỉnh hạng mục cải tạo cống đối lưu thuộc dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2);

Xét Tờ trình số 5393/TTr-SNN ngày 30/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng (chủ đầu tư) về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch (kèm theo báo cáo số 2345/BC-TCTS-KHTC ngày 30/12/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng cảng cá Thọ Quang (giai đoạn 2).

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

4. Mục tiêu: Đầu tư nâng cấp, cải tạo cảng cá Thọ Quang đáp ứng tiêu chí cảng cá loại 1 (cảng cá động lực thuộc trung tâm nghề cá lớn Đà Nẵng) kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng đảm bảo neo đậu an toàn và đồng bộ dịch vụ hậu cần nghề cá.

5. Quy mô đầu tư:

Đầu tư nâng cấp, cải tạo cảng cá Thọ Quang đáp ứng 300 lượt tàu có công suất tối đa 2.000CV cập cảng trên một ngày, sản lượng hàng hóa qua cảng 100.000 tấn/năm, bao gồm các hạng mục công trình:

5.1. Nâng cấp cầu cảng:

Nâng cấp cầu cảng số 1 và số 3 trên cơ sở công trình hiện hữu, đảm bảo đồng bộ với Cầu cảng số 2 đã được nâng cấp tại giai đoạn 1, bao gồm:

5.2.1. Nâng cấp Cầu cảng số 1:

5.2.1.1. Cầu tàu: Trên cơ sở cầu tàu chữ T hiện có, mở rộng kéo dài cầu tàu thêm 81,8m, dạng bến cầu tàu liền bờ, đưa chiều dài toàn bộ bến số 1 lên 157,2m, kết nối liên tục với cầu tàu số 2 đã nâng cấp tại Giai đoạn 1. Bến có dạng bệ cọc cao đài mềm bằng BTCT. Lắp đặt đồng bộ các thiết bị neo tàu, đệm va tàu trên

tuyến cầu tàu.

5.2.1.2. Sân bãi khu bến số 1:

- San lấp mặt bằng tạo bãi, diện tích san lấp 8.960m^2 , cao trình san lấp $+1,6\text{m} \div 2,3\text{m}$; kết cấu mặt bãi bê tông xi măng.

- Tường chắn đất san lấp tôn nền sân bãi sau bến, kết cấu cừ bê tông dự ứng lực, tổng chiều dài tuyến tường chắn đất khoảng 200 m; cao trình đỉnh tường chắn $+2,0 \div +2,7$;

- Cống hộp BTCT thoát nước qua sân bãi được nối tiếp từ miệng cống hiện hữu ra ngoài mép bến với chiều dài khoảng 55m, cống được đặt ngầm với độ dốc dọc i không nhỏ hơn 0,5%, cao trình đáy cống phía trong bờ $+0,00$, cao trình đáy cống phía mép bến $-0,275\text{m}$;

- Hệ thống thoát nước mặt sân bãi khu vực bến số 1 được tập trung về rãnh thoát nước dọc đường giao thông giao thông nội bộ hiện hữu và được thoát ra biển qua cửa xả sau bến số 1.

- Hệ thống thoát nước thải sau cầu cảng: Rãnh thoát nước BTCT rộng 350mm, đáy tấm song chắn rác, thu nước thải thủy sản từ bến và đưa vào hệ thống truyền dẫn nước thải của cảng về khu xử lý nước thải tập trung.

5.2.1.3. Mái che cầu cảng trên cầu cảng số 1:

Kích thước mặt bằng $16,0\text{m} \times 150,0\text{m}$, cột BTCT vì kèo thép nhíp $18,0\text{m}$, mái lợp tôn. Trên mặt bằng bố trí 01 phòng quản lý kiểm soát tàu cá kết cấu BTCT kết hợp tường xây gạch. Vật liệu hoàn thiện, hệ thống kỹ thuật (cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, tiêu thoát nước) đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm cảng cá theo QCVN 02-12:2009/BNNPTNT.

5.2.2. Nâng cấp Cầu cảng số 3:

5.2.2.1. Cầu tàu: Trên cơ sở cầu tàu chữ T hiện có, mở rộng kéo dài cầu tàu thêm $81,8\text{m}$, dạng bến cầu tàu liền bờ, đưa chiều dài toàn bộ bến số 3 lên $160,2\text{m}$, kết nối liên tục với cầu tàu số 2 đã nâng cấp tại Giai đoạn 1. Bến có dạng bệ cọc cao dài mềm bằng BTCT. Lắp đặt đồng bộ các thiết bị neo tàu, đệm va tàu trên tuyến cầu tàu.

5.2.2.2. Sân bãi khu bến số 3:

- San lấp mặt bằng tạo bãi, diện tích san lấp 8.192m^2 , cao trình san lấp $+1,6\text{m}$; kết cấu mặt bãi bê tông xi măng.

- Tường chắn đất san lấp tôn nền sân bãi sau bến, kết cấu cừ bê tông dự ứng lực, tổng chiều dài tuyến tường chắn đất khoảng 217 m; cao trình đỉnh tường chắn $+2,0$;

- Hệ thống thoát nước mặt sân bãi khu vực bến số 3 được tập trung về rãnh thoát nước dọc đường giao thông giao thông nội bộ hiện hữu và được thoát ra biển qua cửa xả cuối bến số 3.

- Hệ thống thoát nước thải sau cầu cảng: Rãnh thoát nước BTCT rộng 350mm, đáy tấm song chắn rác, thu nước thải thủy sản từ bến và đưa vào hệ thống

truyền dẫn nước thải của cảng về khu xử lý nước thải tập trung.

5.2.2.3. Mái che cầu cảng trên cầu cảng số 3:

Kích thước mặt bằng 16,0m x 152,2m, cột BTCT vì kèo thép nhíp 18,0m, mái lợp tôn. Trên mặt bằng bố trí 01 phòng thường trực bảo vệ kết cấu BTCT kết hợp tường xây gạch. Vật liệu hoàn thiện, hệ thống kỹ thuật (cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, tiêu thoát nước) đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm cảng cá theo QCVN 02-12:2009/BNNPTNT.

5.2. Sửa chữa kè mái nghiêng phía Đông Nam âu thuyền Thọ Quang

Sửa chữa những vị trí lún sụt, bổ sung gia cố đất đắp, lớp đá đệm, mái đá lát bị xuống cấp và chịu ảnh hưởng từ hoạt động thi công nạo vét khu nước Âu Thọ Quang để đảm bảo tính ổn định của công trình kè, chống sạt lở, đảm bảo an toàn cho cơ sở hạ tầng, tạo mỹ quan khu vực.

5.3 Nâng cấp, cải tạo khu nhà mua bán thủy sản

Tổ chức, bố trí lại mặt bằng khu vực kinh doanh và khu vực văn phòng nhà mua bán thủy sản theo tiêu chuẩn chợ chuyên dùng tại TCVN 9211:2012 - Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế.

Nâng cấp hệ thống kỹ thuật, vật liệu hoàn thiện nền, tường, bao che nhà chợ đảm bảo Quy chuẩn quốc gia QCVN 02-01:2009/BNNPTNT về Chợ cá - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trên cơ sở công trình hiện có, nâng cấp những hạng mục:

- Nâng cấp hệ thống mái che, chắn nắng cho toàn bộ công trình.
- Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ vách kính ở khu vực công cộng, diện tích = 726m².
- Nâng cấp vật liệu hoàn thiện sàn, tường, mái khu vực kinh doanh và quản lý để đạt yêu cầu an toàn vệ sinh, tổng diện tích khoảng 5.000 m².
- Cải tạo đồng bộ hệ thống kỹ thuật (điện, hệ thống cấp thoát nước, thông gió chiếu sáng và hệ thống PCCC) trong công trình.

5.4. Hệ thống xử lý nước thải

Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo đạt công suất xử lý 400 m³/ ngày đêm và nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cột B của QCVN 11:2015/BTNMT.

5.5. Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội bộ:

- Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước khu vực trước cầu tàu và nhà mua bán hải sản, cao độ mặt đường/sân bãi và hướng thoát nước không thay đổi. Khối lượng ước tính như sau:

+ Đoạn 97,0m đầu tuyến thiết kế cào bóc các vị trí mặt đường hư hỏng và thảm tăng cường 5cm bê tông nhựa. Diện tích khoảng 2.900m².

+ Đoạn 335,0m tiếp theo đoạn đường Vũng Thùng 9 trước cầu tàu và nhà mua bán hải sản: Nâng cấp mặt đường BTXM. Mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi

bên 5m, nền đường rộng 17,5m.

+ Nâng cấp sân bãi quanh khu vực nhà mua bán hải sản, diện tích khoảng 12.000m², mặt sân bãi bê tông xi măng chiều dày 20 cm.

+ Nâng cấp hệ thống thoát nước mưa trên tuyến đường nội bộ và cống thoát nước ngang đường, tổng chiều dài đường cống thoát nước khoảng 575m

+ Hệ thống cấp nước dọc tuyến đường giao thông: Đường ống cấp nước HDPE D200, đầu nối với nguồn cấp nước hiện hữu.

5.6 Cảnh quan, cây xanh điện chiếu sáng và hạ tầng phụ trợ khác

5.6.1. Cảnh quan, cây xanh: Dải cây xanh dọc tuyến giao thông nội bộ cảng được trồng theo thiết kế chung của cảnh quan đô thị, quy cách/chủng loại cây theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9257:2012 về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế .

5.6.2. Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng: Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên tuyến, cáp điện đi ngầm bố trí một bên lề đường, cột đèn cao 11 mét.

5.6.3. Hạ tầng phụ trợ khác:

- Xây dựng mới cổng vào và cổng ra khu đất cảng.

- Nâng cấp, cải tạo Nhà vệ sinh cho ngư dân.

- Xây mới tường rào xung quanh Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang (dọc đoạn đường tiếp giáp đường Chu Huy Mân và đường Vũng Thùng 9): Xây mới tường rào theo nhu cầu thực tế quản lý cảng cá và quản lý đô thị của địa phương (được đề xuất thực hiện theo văn bản số 754/UBND-ĐTĐT ngày 10/02/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng) với chiều dài khoảng 790m, kết cấu BTCT kết hợp xây gạch.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: đầu tư mới đồng bộ hệ thống phòng cháy chữa cháy phục vụ cho khu vực nâng cấp cảng, bao gồm: Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước vách tường, hệ thống sprinkler, bình chữa cháy, hệ thống tăng áp, hệ thống hút khói và hệ thống chống sét.

5.7 Hệ thống trang thiết bị cơ giới phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa của cảng: Phù hợp công nghệ cảng.

6. Tổ chức Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng ECC – Công ty CP Tư vấn đầu tư Hải Đăng – Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Phố Xanh.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất xây dựng công trình:

7.1. Địa điểm xây dựng: Phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

7.2. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 6,28ha, trong phạm vi khu đất Cảng cá và chợ đầu mối thủy sản Thọ Quang.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

8.1. Nhóm dự án: Nhóm B.

8.2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: tại Phụ lục II kèm theo.

10. Tổng mức đầu tư: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

Bao gồm:

- Chi phí xây dựng:	196.564.167.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	5.814.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.923.960.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	9.503.147.000 đồng
- Chi phí khác:	2.276.524.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	32.918.000.000 đồng

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

11. Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm, kể từ năm khởi công.

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn từ Ngân sách trung ương (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý): 200.000.000.000 đồng.

- Vốn Ngân sách địa phương (do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý): 50.000.000.000 đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

14. Các nội dung khác:

14.1. Các lưu ý trong trong giai đoạn triển khai sau thiết kế cơ sở:

a) Khảo sát bổ sung địa hình địa chất theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, lựa chọn giải pháp kỹ thuật tối ưu kết cấu các công trình đảm bảo ổn định, kỹ thuật, kinh tế.

b) Các nội dung được phép thay đổi trong bước thiết kế sau thiết kế cơ sở: Chi tiết kết cấu/cấu tạo cầu cảng, chiều dài cọc; chi tiết cấu tạo kiến trúc nhà mua bán hải sản; chi tiết cấu tạo đường giao thông, mương rãnh thoát nước, vị trí cột điện, cột đèn chiếu sáng. Việc điều chỉnh thay đổi không làm vượt tổng mức đầu tư và nguồn vốn bố trí cho dự án.

c) Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước thiết kế thi công, thiết kế xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại các Điều: 25; 26; 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

14.2. Đề nghị đối với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng:

a) Bố trí đủ vốn, tổ chức thực hiện các hạng mục sử dụng nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng tiến độ triển khai của dự án.

c) Xem xét thống nhất các nội dung liên quan đến tổng thể quy hoạch kiến trúc, cảnh quan đô thị của dự án, như: Kiến trúc tường rào xung quanh khu Thợ Quang, cây xanh cảnh quan, kiến trúc nhà chợ đầu mối.

d) Tổ chức tiếp nhận quản lý tài sản hình thành từ Dự án, giao đơn vị quản lý sử dụng, khai thác vận hành đúng mục tiêu đầu tư.

14.3. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

a) Quyết định sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án.

b) Xây dựng phương án ứng phó thiên tai cho công trình trong quá trình thi công xây dựng và khai thác sử dụng.

c) Xây dựng phương án đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo an toàn môi trường khi thực hiện các hoạt động xây dựng tại vị trí, phạm vi dự án để được cơ quan chức năng địa phương giám sát, điều phối theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Tổng cục Thủy sản thực hiện chức năng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, là đơn vị đầu mối thẩm định, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch thực hiện chức năng phân bổ vốn đầu tư thực hiện dự án và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý vốn, kỹ thuật, chất lượng, tiến độ; giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, về bảo vệ môi trường; bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo đúng các quy định chuyên ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Phòng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Kho bạc NN thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp